

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HSST
Ngày 09/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Cát Hoàng Trân**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Huỳnh Thị Oanh**

Ông **Huỳnh Văn Phi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Thành Luân** – Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Minh Q (D), sinh năm: 1996; nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh Q (sinh năm: 1954) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm: 1966); tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Diên Khánh vào ngày 14/6/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Em Hồ Thị Ngọc N, sinh ngày: 10/4/2001.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị Xuân T – Sinh năm: 1979

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Em N, bà T vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị Ngọc M, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Thôn X, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Bà M vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1968.

Bà Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm: 1995.

Tất cả người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/3/2018, Lê Minh Q đi bộ từ thị trấn D về nhà tại xã D, khi đi đến khu nhà trọ của anh Nguyễn Thanh H thuộc Tổ dân phố P, thị trấn D thì phát hiện có một chiếc xe mô tô BKS 79D1-487.10 của em Hồ Thị Ngọc N đang dựng tại nhà trọ không có người trông coi. Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và đã đi vào dắt xe mô tô trên ra đường, Q khởi động máy xe nhưng không được, Q dắt đi tiếp một đoạn nữa thì gặp người bạn tên S (không xác định được nhân thân lai lịch) đang điều khiển xe mô tô (không xác định biển kiểm soát) đi đến. Q nhờ S đẩy giúp xe mô tô mình vừa trộm cắp được đi tìm nơi tiêu thụ, S đồng ý và đẩy xe cho Q đến khu vực trường THCS T thuộc thị trấn D, S đi đổ xăng xe còn Q ngồi trên xe mô tô đợi S. Khi đó, anh H là chủ nhà trọ cùng người thân đi tìm kiếm chiếc xe vừa bị báo mất trộm thì phát hiện Q cùng với xe mô tô BKS 79D1-487.10 nên giữ lại và trình báo cơ quan công an.

Tại bản kết luận định giá về tài sản số 14 ngày 13/4/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện D xác định chiếc xe mô tô BKS 79D1-487.10 có giá trị 15.300.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng)

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất và không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Đối với người thanh niên tên S có hành vi giúp bị cáo Lê Minh Q đẩy xe mô tô đi tìm nơi tiêu thụ, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện D tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xem xét, xử lý sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 38/2018/CT-VKSDK ngày 03/7/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người làm chứng, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ đã có lời khai tại cơ quan điều tra và

việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào các Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Bị cáo Lê Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/3/2018 Lê Minh Q đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 79D1-487.10 của em Hồ Thị Ngọc N có giá trị 15.300.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng). Như vậy, Cáo trạng số 38/CT-VKSDK ngày 03/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh Q là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân, cũng như gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong quá trình điều tra, bị cáo được tại ngoại nhưng đã trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại hồ sơ vụ án thể hiện bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa, họ đều vắng mặt nên tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[4] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Minh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh Q (D) 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

Về án phí: Bị cáo Lê Minh Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Công an huyện Diên Khánh;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Cát Hoàng Trân